

BÁO CÁO

Tổng kết hoạt động Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bản Việt

(Bán niên năm 2026)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

1. Thông tin về quỹ

a) Tên, loại hình quỹ: Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bản Việt (VCAMFI)

Loại hình: Quỹ mở

b) Mục tiêu đầu tư của quỹ:

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là tìm kiếm nguồn lợi nhuận ổn định và bền vững trong ngắn và trung hạn, đồng thời ưu tiên bảo toàn vốn gốc và đảm bảo tính thanh khoản cao cho Nhà đầu tư thông qua việc thiết lập một danh mục đầu tư đa dạng hóa vào các tài sản có thu nhập cố định.

Quỹ hướng tới việc cung cấp cho Nhà đầu tư một giải pháp tích lũy tài sản an toàn, cạnh tranh so với hiệu suất bình quân của các công cụ quản lý tiền tệ và tiền gửi tiết kiệm.

c) Thời hạn hoạt động của quỹ (nếu có): Không xác định

d) Danh mục tham chiếu (benchmark portfolio) (nếu có): Quỹ không có danh mục tham chiếu

e) Chính sách phân chia lợi nhuận:

Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận đã thực hiện của Quỹ. Công ty Quản lý Quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi Quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

f) Số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành tính đến 30/06/2026: 15.875.979,22 chứng chỉ quỹ

g) Nội dung thay đổi tại Điều lệ Quỹ trong kỳ báo cáo:

Trong kỳ Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bản Việt thực hiện 02 (hai) lần thay đổi Điều lệ Quỹ:

i. Điều lệ Quỹ thay đổi lần thứ VI có hiệu lực từ ngày 14/04/2026.

(Nội dung gạch ngang là bỏ đi, nội dung in đậm là điều chỉnh)

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
1.	CĂN CỨ PHÁP LÝ ... • Luật sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế	CĂN CỨ PHÁP LÝ ... • Thông tư số 102/2021/TT-BTC quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường	Sửa đổi, bổ sung Căn Cứ Pháp Lý phù hợp với quy định pháp luật hiện hành

thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính, số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2025; và ... • Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 do nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2025 và có hiệu lực từ ngày 01/07/2025; và ... • Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 11/09/2025; và ... • Thông tư số 102/2025/TT-BTC sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 91/2020/TT-BTC quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính do Bộ Tài chính ban hành ngày 29/10/2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/12/2025; và ... • Thông tư số 136/2025/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12/02/2026; và ... • Thông tư 20/2025/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông	chứng khoán Việt Nam do Bộ trưởng Bộ Tài chính nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 17/11/2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2022;	
---	---	--

	tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30/06/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam ban hành ngày 05/05/2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/06/2025; và ...		
2.	Các định nghĩa và nguyên tắc giải thích: Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt (VCAM), được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 08/UBCK-GPHĐQLQ do UBCKNN cấp lần đầu ngày 25/10/2006 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm) và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304524894 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 25/10/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 18/09/2025 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm).	Các định nghĩa và nguyên tắc giải thích: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt (VCAM), được thành lập theo giấy phép thành lập và hoạt động số 08/UBCK-GPHĐQLQ do UBCKNN cấp lần đầu ngày 25/10/2006 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm) và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304524894 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 25/10/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 04/04/2022 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm)	Cập nhật thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty quản lý quỹ
3.	Điều 6. Công ty quản lý quỹ ... 2. Giấy phép hoạt động 08/UBCK-GPHĐQLQ do UBCKNN cấp lần đầu ngày 25/10/2006 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304524894 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 25/10/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 18/09/2025 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm)	Điều 6. Công ty quản lý quỹ ... 2. Giấy phép hoạt động 08/UBCK-GPHĐQLQ do UBCKNN cấp lần đầu ngày 25/10/2006 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304524894 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 25/10/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 29/04/2025 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm)	
4.	Toàn bộ văn bản: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt Địa chỉ liên hệ: Tầng 5, Tòa nhà HM, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ	Toàn bộ văn bản: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt Địa chỉ liên hệ: Tầng 5, Tòa nhà HM, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát	Cập nhật địa chỉ theo địa giới hành chính mới.

	Khởi Nghĩa Địa chỉ trụ sở chính: Số 56 (sau), 58, 60, 62, 64 và Tầng trệt, tầng 10, tầng 11 Tòa nhà TASCOT số 66, 68 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa Địa chỉ trụ sở chính: Số 56 (sau), 58, 60, 62, 64, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	
5.	Điều 9. Chiến lược và lĩnh vực đầu tư ... 3. Các loại tài sản Quỹ được đầu tư bao gồm: ... d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, Chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; d) Cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức bảo lãnh thanh toán trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có cam kết mua lại trước hạn của tổ chức phát hành tối thiểu một (01) lần trong mười hai (12) tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu ba mươi phần trăm (30%) giá trị đợt phát hành; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ mười hai (12) tháng trở xuống; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm bởi các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập theo hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và đạt mức xếp hạng quy định tại Phụ lục XXIX ban hành kèm theo Thông tư 136/2025/TT-BTC tại báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất nhưng không quá một (01) năm tính đến thời điểm Quỹ thực hiện đầu tư.	Điều 9. Chiến lược và lĩnh vực đầu tư ... 3. Các loại tài sản Quỹ được đầu tư bao gồm: ... d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, Chứng chỉ quỹ đại chúng; d) Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu một (1) lần trong mười hai (12) tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu ba mươi phần trăm (30%) giá trị đợt phát hành; 	Bổ sung các tài sản được phép đầu tư theo Thông tư 136/2025/TT-BTC Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.

	Trường hợp có từ hai (02) mức xếp hạng tín nhiệm trở lên của các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập khác nhau đối với cùng một (01) trái phiếu hoặc cùng một (01) tổ chức phát hành, các mức xếp hạng tín nhiệm phải đạt mức xếp hạng quy định tại Phụ lục XXIX ban hành kèm theo Thông tư 136/2025/TT-BTC; ... h) Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán và được thanh toán bằng tiền.		
6.	Điều 9. Chiến lược và lĩnh vực đầu tư ... 4. Trong trường hợp Quỹ đầu tư vào tài sản theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều này thì phải đáp ứng các điều kiện sau: ... c) Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán hoặc có cam kết mua lại trước hạn thì phải có tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành. d) Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm thì phải có báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất, báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật, tài liệu về thời hạn thực hiện hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và bậc xếp hạng tín nhiệm của tổ chức xếp hạng tín nhiệm. Tổ chức xếp hạng tín nhiệm không phải là Người có liên quan của tổ chức phát hành, Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát. đ) Việc đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ phải được thực hiện theo quy trình quản lý rủi ro do Công ty quản lý quỹ xây dựng, được Ban đại diện Quỹ phê duyệt	Điều 9. Chiến lược và lĩnh vực đầu tư ... 4. Trong trường hợp Quỹ đầu tư vào tài sản theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều này thì phải đáp ứng các điều kiện sau: ... c) Có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành.	Bổ sung, sửa đổi theo Thông tư 136/2025/TT-BTC Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.

	trước khi áp dụng, cung cấp cho Ngân hàng giám sát để giám sát việc tuân thủ quy trình. Quy trình tối thiểu bao gồm các nội dung về tiêu chí lựa chọn trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ, tiêu chí lựa chọn tổ chức phát hành, cách thức đánh giá, đo lường rủi ro và phương pháp quản lý các rủi ro.		
7.	Điều 9. Chiến lược và lĩnh vực đầu tư ... 5. Trong trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm đ khoản 3 Điều này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm, Công ty quản lý quỹ phải bán các trái phiếu đó trong thời hạn ba (03) tháng kể từ ngày có kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật hoặc kể từ ngày kết thúc xếp hạng tín nhiệm, trừ trường hợp trái phiếu có thời gian đáo hạn còn lại từ mười hai (12) tháng trở xuống. 6. Việc đầu tư vào chứng khoán phái sinh quy định tại điểm e khoản 3 Điều này phải đảm bảo đáp ứng các quy định sau: a) Quỹ đang nắm giữ tối thiểu 50% số lượng mã chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của chứng khoán phái sinh; b) Giá trị cam kết của các hợp đồng chứng khoán phái sinh dùng để phòng ngừa rủi ro không vượt quá 50% tổng giá trị danh mục chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của Quỹ. c) Việc đầu tư vào chứng khoán phái sinh phải được thực hiện theo quy trình sử dụng chứng khoán phái sinh để phòng ngừa rủi ro do Công ty quản lý quỹ xây dựng, được Ban đại diện quỹ phê duyệt trước khi áp dụng, cung cấp cho Ngân hàng giám sát để giám sát việc tuân thủ quy trình. Quy trình phải quy	Điều 9. Chiến lược và lĩnh vực đầu tư ...	Bổ sung theo Thông tư 136/2025/TT-BTC Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.

	định phương pháp định lượng xác định hệ số tương quan về rủi ro biến động giữa danh mục chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của Quỹ với tài sản cơ sở của chứng khoán phái sinh; hệ số tương quan phải được xác định trước khi đầu tư vào chứng khoán phái sinh.		
8.	Điều 9. Chiến lược và lĩnh vực đầu tư ... 8. Đối với các giao dịch vào các tài sản được phép đầu tư theo phương thức thỏa thuận (trừ trường hợp giao dịch thực hiện trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán nhưng không bao gồm giao dịch trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ), Công ty quản lý quỹ phải bảo đảm: a) Được Ban đại diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản về khoảng giá dự kiến, thời điểm thực hiện, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch, loại tài sản giao dịch trước khi thực hiện giao dịch; b) Trong trường hợp mức giá thực tế mua cao hơn hoặc giá bán thực tế thấp hơn giá tham chiếu của các tổ chức cung cấp báo giá hoặc giá tham chiếu trung bình của tổ chức cung cấp báo giá vượt quá khoảng giá đã được chấp thuận theo quy định tại điểm a khoản này, Công ty quản lý quỹ phải giải thích rõ lý do để Ban đại diện Quỹ xem xét, quyết định.	Điều 9. Chiến lược và lĩnh vực đầu tư ... 6. Đối với các giao dịch vào các tài sản được phép đầu tư theo phương thức thỏa thuận (trừ trường hợp giao dịch thực hiện trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán), Công ty quản lý quỹ phải bảo đảm: a) Được Ban đại diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản về khoảng giá dự kiến, thời điểm thực hiện, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch, loại tài sản giao dịch trước khi thực hiện giao dịch; b) Trong trường hợp mức giá thực tế mua cao hơn hoặc giá bán thực tế thấp hơn giá tham chiếu của các tổ chức cung cấp báo giá hoặc vượt quá khoảng giá đã được chấp thuận theo quy định tại điểm a khoản này, Công ty quản lý quỹ phải giải thích rõ lý do để Ban đại diện Quỹ xem xét, quyết định.	Bổ sung theo Thông tư 136/2025/TT-BTC Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.
9.	Điều 10. Hạn chế đầu tư 1. Hạn mức đầu tư của Quỹ được quy định chi tiết tuân thủ các quy định tại Thông tư hướng dẫn hoạt động và quản lý các quỹ đầu tư chứng khoán. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải bảo đảm tuân thủ các hạn mức đầu tư sau: ... d) Không được đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d, đ, e và h khoản 3 Điều 9 Điều lệ này, phát hành	Điều 10. Hạn chế đầu tư 1. Hạn mức đầu tư của Quỹ được quy định chi tiết tuân thủ các quy định tại Thông tư hướng dẫn hoạt động và quản lý các quỹ đầu tư chứng khoán. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải bảo đảm tuân thủ các hạn mức đầu tư sau: ... d) Không được đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d, đ và e khoản 3 Điều 9 Điều lệ này, phát hành bởi	Bổ sung theo Thông tư 136/2025/TT-BTC Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và

	bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. Trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh tính bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định pháp luật chứng khoán có liên quan; phần đầu tư chứng quyền có bảo đảm tính bằng tổng giá trị đầu tư của quỹ vào chứng quyền có bảo đảm của tổ chức phát hành chứng quyền; đ) Không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 9 Điều lệ này; trong đó, không được đầu tư quá 5% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch bị hạn chế chuyển nhượng từ ba (03) năm trở lên. Trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 9 hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán, Quỹ không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 9 và vào các trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 9 hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán; ... k) Không được đầu tư quá 5% tổng số chứng quyền có bảo đảm đang lưu hành của một mã chứng quyền có bảo đảm.	các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. Trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh tính bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định tại Phụ lục 4 Điều lệ Quỹ; đ) Không được đầu tư quá 40% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 9 Điều lệ này; e) Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ không được vượt quá 40% tổng giá trị tài sản của Quỹ. Trong đó, hạng mục đầu tư lớn của Quỹ là hạng mục đầu tư vào các loại tài sản quy định tại điểm b, d, đ và e khoản 3 Điều 9 Điều lệ này (ngoại trừ chứng chỉ tiền gửi) phát hành bởi cùng một tổ chức, có tổng giá trị chiếm từ 5% trở lên tổng giá trị tài sản của Quỹ;	quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.
10.	Toàn bộ văn bản Số định danh cá nhân	Toàn bộ văn bản Số giấy chứng minh nhân dân hoặc	Sửa đổi theo quy định pháp luật hiện hành

		ăn ước công dân	
11.	Điều 16: Giao dịch Chứng chỉ quỹ ... 4. Lệnh mua của Nhà đầu tư phải được gửi kèm xác nhận rằng Nhà đầu tư đã hoàn tất việc thanh toán vào tài khoản của Quỹ, hoặc Ngân hàng giám sát xác nhận với Công ty quản lý quỹ, Đại lý phân phối hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan rằng đã nhận đầy đủ tiền mua Chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư, đại lý ký danh trong thời hạn quy định. Việc xác nhận hoàn tất thanh toán được thực hiện bằng văn bản, thư điện tử hoặc truy xuất qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân hàng giám sát đã được Công ty quản lý quỹ chấp thuận. Các nội dung chi tiết về lệnh mua Chứng chỉ quỹ được thực hiện theo quy định tại Bản cáo bạch.	Điều 16: Giao dịch Chứng chỉ quỹ ... 4. Lệnh mua của Nhà đầu tư phải được gửi kèm theo các tài liệu hợp lệ xác nhận rằng Nhà đầu tư đã hoàn tất việc thanh toán vào tài khoản của Quỹ, hoặc Ngân hàng giám sát xác nhận với Công ty quản lý quỹ, Đại lý phân phối hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan rằng đã nhận đầy đủ tiền mua Chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư, đại lý ký danh. Các nội dung chi tiết về lệnh mua Chứng chỉ quỹ được thực hiện theo quy định tại Bản cáo bạch.	Sửa đổi để phù hợp với quy định của Thông tư 136/2025/TT-BTC Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.
12.	Điều 16: Giao dịch Chứng chỉ quỹ ... 9. Phương thức thanh toán Mọi thanh toán liên quan đến giao dịch Chứng chỉ quỹ phải được thực hiện dưới hình thức chuyển khoản qua tài khoản của Quỹ mở tại Ngân hàng giám sát. Trường hợp lệnh mua Chứng chỉ quỹ và việc thanh toán cho lệnh mua được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức không phải là Nhà đầu tư thì phiếu lệnh và xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản của Nhà đầu tư được hưởng lợi.	Điều 16: Giao dịch Chứng chỉ quỹ ... 9. Phương thức thanh toán Mọi thanh toán liên quan đến giao dịch Chứng chỉ quỹ phải được thực hiện dưới hình thức chuyển khoản qua tài khoản của Quỹ mở tại Ngân hàng giám sát. Trường hợp lệnh mua Chứng chỉ quỹ và việc thanh toán cho lệnh mua được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức không phải là Nhà đầu tư thì phiếu lệnh và tài liệu xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản của Nhà đầu tư được hưởng lợi.	Sửa đổi theo Thông tư 136/2025/TT-BTC Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.
13.	Điều 16: Giao dịch Chứng chỉ quỹ ... 10. Trước thời điểm phân bổ kết quả giao dịch Chứng chỉ quỹ, nếu Đại lý phân phối phát hiện lỗi giao dịch do nhầm lẫn, sai sót trong quá trình tổng hợp thông tin, nhận lệnh, chuyển, nhập lệnh vào hệ thống, Đại lý phân phối phải thông báo cho Công ty quản lý quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và yêu cầu		Bổ sung theo Thông tư 136/2025/TT-BTC Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn

	sửa lỗi giao dịch. Quá thời hạn nêu trên, Đại lý phân phối chịu trách nhiệm trước Nhà đầu tư về các lỗi giao dịch		hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.
14.	Điều 17. Mua lại một phần, tạm dừng giao dịch Chứng chỉ quỹ 1. Thực hiện một phần lệnh giao dịch Chứng chỉ quỹ a) Công ty quản lý quỹ có quyền chỉ thực hiện một phần lệnh bán, lệnh mua, lệnh chuyển đổi hợp lệ của Nhà đầu tư khi xảy ra một số trường hợp sau: (i) Tổng giá trị các lệnh bán (kể cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi, nếu có) trừ đi tổng giá trị các lệnh mua (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi, nếu có) tại Ngày Giao Dịch Chứng chỉ quỹ lớn hơn 5% Giá trị tài sản ròng của Quỹ; hoặc	Điều 17. Mua lại một phần, tạm dừng giao dịch Chứng chỉ quỹ 1. Thực hiện một phần lệnh giao dịch Chứng chỉ quỹ a) Công ty quản lý quỹ có quyền chỉ thực hiện một phần lệnh bán, lệnh mua, lệnh chuyển đổi hợp lệ của Nhà đầu tư khi xảy ra một số trường hợp sau: (i) Tổng giá trị các lệnh bán (kể cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi, nếu có) trừ đi tổng giá trị các lệnh mua (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi, nếu có) tại Ngày Giao Dịch Chứng chỉ quỹ lớn hơn 40% Giá trị tài sản ròng của Quỹ; hoặc	Sửa đổi theo Thông tư 136/2025/TT-BTC Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.
15.	Điều 18. Giá phát hành và Giá mua lại ... 5. Giá dịch vụ phát hành, Giá dịch vụ mua lại, Giá dịch vụ chuyển đổi là giá dịch vụ liên quan đến giao dịch Chứng chỉ quỹ, được Công ty quản lý quỹ thông báo tại từng thời điểm. Mức giá chi tiết của các giá dịch vụ này được quy định tại Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt hoặc trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ, Đại lý phân phối.	Điều 18. Giá phát hành và Giá mua lại ... 5. Giá dịch vụ phát hành, Giá dịch vụ mua lại, Giá dịch vụ chuyển đổi là giá dịch vụ liên quan đến giao dịch Chứng chỉ quỹ, được Công ty quản lý quỹ thông báo tại từng thời điểm, nhưng không được vượt quá mức giá dịch vụ tối đa theo quy định pháp luật chứng khoán. Mức giá chi tiết của các giá dịch vụ này được quy định tại Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt hoặc trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ, Đại lý phân phối.	Sửa đổi theo Thông tư 136/2025/TT-BTC Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.
16.	Điều 21. Đại hội Nhà đầu tư ... 2. Đại hội Nhà đầu tư thường niên không bắt buộc phải tổ chức. Trường hợp có tổ chức Đại hội Nhà đầu tư thường niên thì Đại hội Nhà đầu tư thường niên được tổ chức trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc Năm tài chính. Nếu có đề nghị của Ban đại diện Quỹ thì thời hạn tổ chức cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư thường niên có thể được gia hạn	Điều 21. Đại hội Nhà đầu tư ... 2. Cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư thường niên được tổ chức trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc Năm tài chính. Nếu có đề nghị của Ban đại diện Quỹ thì thời hạn tổ chức cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư thường niên có thể được gia hạn nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc Năm tài chính và phải thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.	Sửa đổi để phù hợp với quy định Thông tư 136/2025/TT-BTC Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn

	nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc Năm tài chính và phải thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.		hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.
17.	Điều 23. Điều kiện, thể thức tiến hành họp, thông qua quyết định Đại hội Nhà đầu tư 1. Nhà đầu tư có thể tham gia và biểu quyết Đại hội bằng một trong các hình thức sau: ...	Điều 23. Điều kiện, thể thức tiến hành họp, thông qua quyết định Đại hội Nhà đầu tư 1. Nhà đầu tư có thể tham gia Đại hội bằng một trong các hình thức sau: ...	
18.	Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban đại diện Quỹ 1. Ban đại diện Quỹ có các quyền hạn và nhiệm vụ sau: c) Chấp thuận các giao dịch tài sản của Quỹ theo thẩm quyền đối với các giao dịch theo phương thức thỏa thuận (trừ trường hợp giao dịch thực hiện trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán nhưng không bao gồm trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ), các giao dịch mua, bán chứng khoán chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch và các trái phiếu được phát hành bởi các tổ chức niêm yết có mức xếp hạng tín nhiệm dưới hạng BBB bởi một tổ chức định mức tín nhiệm; ... e) Yêu cầu Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát kịp thời cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về hoạt động quản lý tài sản và hoạt động giám sát. g) Các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật và Điều lệ này.	Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban đại diện Quỹ 1. Ban đại diện Quỹ có các quyền hạn và nhiệm vụ sau: c) Chấp thuận các giao dịch tài sản của Quỹ theo thẩm quyền đối với các giao dịch theo phương thức thỏa thuận (trừ trường hợp giao dịch thực hiện trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán), các giao dịch mua, bán chứng khoán chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch và các trái phiếu được phát hành bởi các tổ chức niêm yết có mức xếp hạng tín nhiệm dưới hạng BBB bởi một tổ chức định mức tín nhiệm; ... e) Trong trường hợp Đại hội Nhà đầu tư gần nhất đã ủy quyền bằng văn bản, Ban đại diện Quỹ được quyết định các vấn đề thuộc quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội Nhà đầu tư quy định Điều 22 Điều lệ này, ngoại trừ quyền hạn và nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều 22. Khi đó, Công ty quản lý quỹ phải công bố thông tin về quyết định của Ban đại diện Quỹ theo quy định về công bố thông tin đối với Nghị quyết của Đại hội Nhà đầu tư; g) Yêu cầu Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát kịp thời cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về hoạt động quản lý tài sản và hoạt động giám sát. h) Các quyền hạn và nhiệm vụ khác	Bổ sung, sửa đổi theo Thông tư 136/2025/TT-BTC Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.

		theo quy định pháp luật và Điều lệ này.	
19.	Điều 37. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát ... 2. Quyền của Ngân hàng giám sát b) Được tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường của Đại hội Nhà đầu tư và của Ban đại diện Quỹ, cung cấp đầy đủ các thông tin tại các cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư và của Ban đại diện Quỹ.	Điều 37. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát ... 2. Quyền của Ngân hàng giám sát b) Được tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường của Đại hội Nhà đầu tư và của Ban đại diện Quỹ.	Bổ sung theo Thông tư 136/2025/TT-BTC Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.
20.	Điều 45. Tiêu chuẩn lựa chọn Đại lý phân phối 1. Là công ty chứng khoán, Công ty quản lý quỹ, ngân hàng lưu ký, doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại, tổ chức kinh tế khác đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối Chứng chỉ quỹ, ký hợp đồng phân phối Chứng chỉ quỹ với Công ty quản lý quỹ. 2. Có quy trình nghiệp vụ phân phối Chứng chỉ quỹ, bao gồm cả quy trình, thủ tục nhận biết, cập nhật thông tin, biện pháp xác minh thông tin về Nhà đầu tư và người được hưởng lợi, quy tắc đạo đức nghề nghiệp áp dụng đối với nhân viên phân phối Chứng chỉ quỹ, quy định nội bộ nhằm ngăn ngừa hành vi giao dịch muộn sau thời điểm nhận lệnh (late trading), ngăn ngừa hành vi đầu cơ lợi dụng chênh lệch thời gian, lợi dụng việc định giá sai Chứng chỉ quỹ (market timing) theo thông lệ quốc tế. 3. Hợp đồng phân phối Chứng chỉ quỹ phải tối thiểu bao gồm các nội dung về phạm vi hoạt động phân phối, quyền và trách nhiệm của các bên trong hợp đồng, trong đó có trách nhiệm tuân thủ quy định pháp luật của Đại lý phân phối. Công ty quản lý quỹ phải thường	Điều 45. Tiêu chuẩn lựa chọn Đại lý phân phối 1. Là công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới chứng khoán, Công ty quản lý quỹ, ngân hàng lưu ký, doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại, tổ chức kinh tế khác đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối Chứng chỉ quỹ đại chúng, ký hợp đồng phân phối Chứng chỉ quỹ với Công ty quản lý quỹ. 2. Có quy trình nghiệp vụ phân phối Chứng chỉ quỹ, bao gồm cả quy trình, thủ tục nhận biết, cập nhật thông tin, biện pháp xác minh thông tin về Nhà đầu tư và người được hưởng lợi, quy tắc đạo đức nghề nghiệp áp dụng đối với nhân viên phân phối Chứng chỉ quỹ, quy định nội bộ nhằm ngăn ngừa hành vi giao dịch muộn sau thời điểm nhận lệnh (late trading), ngăn ngừa hành vi đầu cơ lợi dụng chênh lệch thời gian, lợi dụng việc định giá sai Chứng chỉ quỹ (market timing) theo thông lệ quốc tế. 3. Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm thẩm định cơ sở vật chất trước khi lựa chọn đại lý và địa điểm phân phối để cung cấp dịch vụ cho Nhà đầu tư. Báo cáo thẩm định cơ sở vật chất của đại lý, địa điểm phân phối được lưu tại trụ sở Công ty quản lý quỹ và cung cấp	Bổ sung, sửa đổi quy định về Đại lý phân phối theo Thông tư 136/2025/TT-BTC Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.

	xuyên giám sát Đại lý phân phối, chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động phân phối Chứng chỉ quỹ của Đại lý phân phối là phù hợp với các điều khoản tại hợp đồng phân phối. 4. Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm đánh giá cơ sở vật chất trước khi lựa chọn đại lý và địa điểm phân phối để cung cấp dịch vụ cho Nhà đầu tư. Trường hợp Đại lý phân phối thực hiện phân phối Chứng chỉ quỹ trên môi trường mạng, báo cáo đánh giá cơ sở vật chất phải liệt kê đầy đủ chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối và các nội dung đánh giá các Đại lý phân phối này đáp ứng yêu cầu theo quy định pháp luật liên quan. Báo cáo đánh giá cơ sở vật chất của đại lý, địa điểm phân phối được lưu tại trụ sở Công ty quản lý quỹ và cung cấp cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu.	cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu. Công ty quản lý quỹ phải thường xuyên kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động của Đại lý phân phối là phù hợp với quy định của pháp luật và các điều khoản tại hợp đồng phân phối.	
21.	Điều 46. Hoạt động của Đại lý phân phối ... 6. Tổng hợp, lưu trữ thông tin chi tiết về Nhà đầu tư và các giao dịch của Nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp. Cung cấp các thông tin này cho Công ty quản lý quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước theo yêu cầu của các tổ chức này. 7. Đại lý phân phối không phải là công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, ngân hàng lưu ký, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm thì không được làm đại lý ký danh; phải tách bạch việc phân phối Chứng chỉ quỹ với các sản phẩm khác tại các địa điểm phân phối và trên chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối Chứng chỉ quỹ đã thông báo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; chỉ được sử dụng thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối Chứng chỉ quỹ đại chúng	Điều 46. Hoạt động của Đại lý phân phối ... 6. Tổng hợp, lưu trữ thông tin chi tiết về Nhà đầu tư và các giao dịch của Nhà đầu tư. Cung cấp các thông tin này cho Công ty quản lý quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước theo yêu cầu của các tổ chức này. 7. Đại lý phân phối không phải là tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng lưu ký, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm thì không được: a) Làm đại lý ký danh; b) Đồng thời làm Đại lý phân phối cho Công ty quản lý quỹ khác nếu không được chấp thuận bằng văn bản của Công ty quản lý quỹ.	

	tại địa điểm phân phối và trên chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối Chứng chỉ quỹ đã thông báo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc cung cấp thông tin cho Nhà đầu tư theo yêu cầu của Nhà đầu tư.	
22.	Điều 47. Quy định chung về nghiệp vụ phân phối Chứng chỉ quỹ ... 6. Đại lý phân phối không được chiết khấu, giảm giá giao dịch Chứng chỉ quỹ dưới bất kỳ hình thức nào; không được tặng quà, không được sử dụng lợi ích tài chính để mời chào, dụ dỗ Nhà đầu tư mua Chứng chỉ quỹ. Đại lý phân phối chỉ được tặng quà bằng hiện vật không phải bằng tiền, giá trị quà tặng tối đa không quá một (01) triệu đồng cho mỗi Nhà đầu tư trong một chương trình khuyến mại. Đại lý phân phối phải đảm bảo việc tặng quà bằng hiện vật không mang tính chất mời chào, xúi giục, lôi kéo Nhà đầu tư mua Chứng chỉ quỹ. Đại lý phân phối không được yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa tổ chức, từ Công ty quản lý quỹ bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận, lợi ích nào để mời chào Nhà đầu tư mua Chứng chỉ quỹ, ngoài các mức phí đã được công bố tại các Bản cáo bạch và tại các hợp đồng phân phối ký với Công ty quản lý quỹ. 7. Đại lý phân phối không được phân phối Chứng chỉ quỹ tại các địa điểm phân phối và trên môi trường mạng thông qua chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử khi chưa thông báo với UBCKNN. 8. Công ty quản lý quỹ, Đại lý phân phối hàng năm phải tổ chức đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao trình độ, kiến thức cho đội ngũ nhân viên phân phối Chứng chỉ quỹ. Thông tin về hoạt động đào tạo trong năm của Công ty	Điều 47. Quy định chung về nghiệp vụ phân phối Chứng chỉ quỹ ... 6. Đại lý phân phối không được chiết khấu, giảm giá giao dịch Chứng chỉ quỹ dưới bất kỳ hình thức nào; không được tặng quà, sử dụng lợi ích vật chất hay tài chính dưới mọi hình thức để mời chào, dụ dỗ Nhà đầu tư mua Chứng chỉ quỹ; không được yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa tổ chức, từ Công ty quản lý quỹ bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận, lợi ích nào để mời chào Nhà đầu tư mua Chứng chỉ quỹ, ngoài các mức phí đã được công bố tại các Bản cáo bạch và tại các hợp đồng phân phối ký với Công ty quản lý quỹ. 7. Đại lý phân phối không được phân phối Chứng chỉ quỹ tại các địa điểm kinh doanh chưa đăng ký hoạt động hoặc được cấp phép hoạt động theo quy định của pháp luật hoặc chưa thông báo với Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước. Đại lý phân phối phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hoạt động của các địa điểm phân phối Chứng chỉ quỹ, nhân viên phân phối Chứng chỉ quỹ khi phân phối Chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư. 8. Công ty quản lý quỹ, Đại lý phân phối hàng năm phải tổ chức đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao trình độ, kiến thức cho đội ngũ nhân viên phân phối Chứng chỉ quỹ. Thông tin về hoạt động đào tạo trong năm của Công ty quản lý quỹ và Đại lý phân phối phải được gửi kèm trong báo cáo hoạt động hàng năm của Công ty quản lý quỹ.

	quản lý quỹ và Đại lý phân phối phải được gửi kèm trong báo cáo hoạt động hàng năm của Công ty quản lý quỹ. 9. Đại lý phân phối phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hoạt động của các địa điểm phân phối Chứng chỉ quỹ, chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử và nhân viên phân phối Chứng chỉ quỹ khi phân phối Chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư theo quy định pháp luật. 10. Công ty quản lý quỹ phải cập nhật Bản cáo bạch và đăng tải trên trang thông tin điện tử của mình danh Sách Đại lý phân phối và chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử (nếu có) của các Đại lý phân phối và khi có bất kỳ thay đổi nào đối với danh sách Đại lý phân phối hoặc chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử (nếu có) của các Đại lý phân phối.		
23.	Điều 59. Các chi phí do Nhà đầu tư trả ... 5. Công ty quản lý quỹ có thể điều chỉnh tăng hoặc giảm các mức Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch Vụ Mua Lại. Giá Dịch Vụ Phát Hành tối đa không được vượt quá năm phần trăm (5%) giá trị giao dịch. Giá Dịch Vụ Mua Lại tối đa không được vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch. Các mức giá dịch vụ cụ thể được quy định tại Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt hoặc trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ, Đại lý phân phối. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là ba mươi (30) ngày kể từ ngày Công ty quản lý quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ.	Điều 59. Các chi phí do Nhà đầu tư trả ... 5. Công ty quản lý quỹ có thể điều chỉnh tăng hoặc giảm các mức Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch Vụ Mua Lại. Giá Dịch Vụ Phát Hành tối đa không được vượt quá năm phần trăm (5%) giá trị giao dịch. Giá Dịch Vụ Mua Lại tối đa không được vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch. Các mức giá dịch vụ cụ thể được quy định tại Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt hoặc trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ, Đại lý phân phối. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là sáu mươi (60) ngày kể từ ngày Công ty quản lý quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ.	Sửa đổi theo Thông tư 136/2025/TT-BTC Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.
24.	PHỤ LỤC 4 PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ VÀ GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG TRÊN MỘT CHỨNG CHỈ QUỸ	PHỤ LỤC 4 PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ VÀ GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG TRÊN MỘT CHỨNG CHỈ QUỸ	Bổ sung, sửa đổi Phương pháp định giá theo Thông tư 136/2025/TT-

	... 2. Phương pháp xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ và Giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ 2.1. Giá trị tài sản ròng (NAV): là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi tổng giá trị các nghĩa vụ nợ phải trả có liên quan (như Giá dịch vụ quản lý quỹ, giá dịch vụ giám sát, phí hay giá dịch vụ lưu ký, phí môi giới, phí hành chính, phí định giá, lãi vay ngân hàng [nếu có]...) tại ngày gần nhất trước Ngày định giá. Tại Ngày định giá, Công ty quản lý quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ được ủy quyền/ủy thác sẽ tiến hành việc xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ theo các nguyên tắc sau đây: (a) Giá trị tài sản: 1. Tiền (VNĐ) Nguyên tắc định giá tài sản: Số dư tiền tại ngày trước Ngày định giá	... 2. Phương pháp xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ và Giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ 2.1. Giá trị tài sản ròng (NAV): là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi tổng giá trị các nghĩa vụ nợ phải trả có liên quan (như Giá dịch vụ quản lý quỹ, giá dịch vụ giám sát, phí hay giá dịch vụ lưu ký, phí môi giới, phí hành chính, phí định giá, lãi vay ngân hàng [nếu có]...) tại ngày gần nhất trước Ngày định giá. Tại Ngày định giá, Công ty quản lý quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ được ủy quyền/ủy thác sẽ tiến hành việc xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ theo các nguyên tắc sau đây: (a) Giá trị tài sản: 1. Tiền (VNĐ) Nguyên tắc định giá tài sản: Số dư tiền không kỳ hạn tại ngày trước Ngày định giá	BTC Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư
25.	... 4. Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng và các công cụ thị trường tiền tệ khác ...	... 4. Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, trái phiếu, và các công cụ thị trường tiền tệ khác ...	
26.	... 5. Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác Nguyên tắc định giá tài sản: Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trúng thầu hoặc một lãi suất khác do Ban đại diện Quỹ quy định và thời gian nắm giữ công cụ.	... 5. Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác Nguyên tắc định giá tài sản: Giá yết trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo hoặc mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trúng thầu hoặc một lãi suất khác do Ban đại diện Quỹ quy định và thời gian nắm giữ công cụ.	
27.	...	...	

	6. Trái phiếu niêm yết Nguyên tắc định giá tài sản: - Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày định giá cộng lãi lũy kế; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày định giá hoặc giá thị trường có nhiều biến động với mức biến động tăng hoặc giảm lớn hơn một phần trăm (1%) so với giá trái phiếu của kỳ định giá gần nhất hoặc so với giá mua bình quân gia quyền nếu không có giá của kỳ định giá gần nhất, thì giá được xác định là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới như sau: + Giá mua bình quân gia quyền cộng lãi lũy kế; hoặc + Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện Quỹ phê duyệt chấp thuận.	6. Trái phiếu niêm yết Nguyên tắc định giá tài sản: - Giá yết (giá sạch) bình quân trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày định giá cộng lãi lũy kế; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày định giá hoặc không có giao dịch với giá trái phiếu có biến động bất thường, là một trong các mức giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới như sau: + Giá xác định theo phương pháp được trình Ban đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban đại diện Quỹ chấp thuận; hoặc + Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc + Mệnh giá cộng lãi lũy kế.	
28.	... 8. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức niêm yết Nguyên tắc định giá tài sản: - Giá được xác định là Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày định giá, giá được xác định là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau: + Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của	... 8. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Cổ phiếu của công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom Nguyên tắc định giá tài sản: - Giá được xác định là Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch Chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày định giá, là một trong các mức giá được xác định theo thứ tự ưu tiên sau: + Giá xác định theo phương pháp được trình Ban đại diện Quỹ phê duyệt	

	Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trong vòng chín mươi (90) ngày trước Ngày định giá; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.	cho từng trường hợp cụ thể và được Ban đại diện Quỹ chấp thuận; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá trị sổ sách;	
29.	... 9. Cổ phiếu của công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức đăng ký giao dịch, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức đăng ký giao dịch Nguyên tắc định giá tài sản: - Giá được xác định là Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày định giá, giá được xác định là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau: + Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trong vòng chín mươi (90) ngày trước Ngày định giá; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.	...	
30.	... 10. Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch không phải do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán	... 11. Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch Nguyên tắc định giá tài sản:	

	Nguyên tắc định giá tài sản: Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau: - Giá trị sổ sách; hoặc - Mệnh giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.	Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau: - Giá trị sổ sách; hoặc - Mệnh giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp được trình Ban đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.	
31.	... 11. Cổ phiếu bị hủy niêm yết hoặc bị hủy đăng ký giao dịch do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán Nguyên tắc định giá tài sản: - Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày định giá, là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau: + Giá mua, hoặc + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.	... 9. Cổ phiếu của công ty đại chúng đang thực hiện thủ tục chuyển sàn giao dịch Nguyên tắc định giá tài sản: Trong thời gian công ty đại chúng đang thực hiện thủ tục chuyển sàn giao dịch, cổ phiếu được định giá theo giá đóng cửa tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày định giá.	
32.		... 10. Cổ phiếu đã đăng ký, lưu ký nhưng chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch Nguyên tắc định giá tài sản: - Giá trung bình dựa trên báo giá (giá của giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá) do tối thiểu 03 tổ chức báo giá không phải là Người có liên quan cung cấp; - Trường hợp không có đủ báo giá của tối thiểu 03 tổ chức báo giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới như sau:	

		+ Giá xác định theo phương pháp được trình Ban đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban đại diện Quỹ chấp thuận; hoặc + Giá trung bình dựa trên báo giá của 02 tổ chức cung cấp báo giá; hoặc; + Giá mua; hoặc + Giá trị sổ sách.	
33.	... 12. Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản Nguyên tắc định giá tài sản: Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau: - 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước Ngày định giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.	... 12. Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản Nguyên tắc định giá tài sản: Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau: - 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước Ngày định giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp được trình Ban đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.	
34.	... 13. Cổ phần, phần vốn góp khác Nguyên tắc định giá tài sản: Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định là một trong các mức giá sau: - Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc - Giá trị sổ sách; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.	... 13. Cổ phần, phần vốn góp khác Nguyên tắc định giá tài sản: Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định là một trong các mức giá sau: - Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc - Giá trị sổ sách; hoặc - Giá xác định theo phương pháp được trình Ban đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.	
35.	... Chứng chỉ quỹ 14. Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm		

niêm yết Nguyên tắc định giá tài sản: - Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày định giá, giá được xác định là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới như sau: + Giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước hoặc Sở giao dịch chứng khoán hoặc Công ty quản lý quỹ tại ngày gần nhất trước Ngày định giá; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận. 15. Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết Nguyên tắc định giá tài sản: Giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước Ngày định giá. 16. Chứng chỉ quỹ đại chúng bị hủy niêm yết do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán Nguyên tắc định giá tài sản: Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau: + Giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước Ngày định giá; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện Quỹ chấp		
---	--	--

	thuận.		
36.	... 17. Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Nguyên tắc định giá tài sản: Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày định giá, là một trong các mức giá sau: + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.		
37.	... 18. Chứng khoán phái sinh niêm yết Nguyên tắc định giá tài sản: Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại Ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá. Trong trường hợp không có giá đóng cửa của Sở giao dịch chứng khoán như quy định trên, giá xác định theo giá thanh toán cuối ngày hoặc giá thanh toán cuối cùng (trong trường hợp đáo hạn) được Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp tới thành viên bù trừ giao dịch phái sinh và được Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá.	... 14.-Chứng khoán phái sinh niêm yết Nguyên tắc định giá tài sản: Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại Ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá.	
38.	... 19. Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch nhiều hơn mười	... 15.-Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch nhiều hơn mười	

	lăm (15) ngày tính đến Ngày định giá Nguyên tắc định giá tài sản: Giá xác định theo phương pháp đã được trình Ban đại diện Quỹ chấp thuận.	lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá Nguyên tắc định giá tài sản: Giá xác định theo phương pháp được trình Ban đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.	
39.	... 20. Quyền mua cổ phiếu Nguyên tắc định giá tài sản: Giá của quyền mua là phần chênh lệch dương giữa giá thị trường của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá và giá thực hiện quyền mua nhân với tỷ lệ thực hiện quyền.	... 16. Quyền mua chứng khoán Nguyên tắc định giá tài sản: Quyền mua chứng khoán phát sinh từ các chứng khoán đang được nắm giữ bởi Quỹ được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán và kết quả hoạt động chưa thực hiện trong kỳ lập báo cáo tài chính. Giá trị của quyền mua chứng khoán được xác định là phần chênh lệch giữa giá trị hợp lý (theo các phương pháp nêu trên) của chứng khoán tại ngày của báo cáo tài chính và số tiền thực trả để thực hiện quyền mua vào ngày thông báo thực hiện quyền mua, nhân với tỷ lệ thực hiện quyền.	

ii. Điều lệ Quỹ thay đổi lần thứ VII có hiệu lực từ ngày 29/06/2026

(Nội dung gạch ngang là bỏ đi, nội dung in đậm là điều chỉnh)

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	CĂN CỨ PHÁP LÝ ... • Nghị định số 306/2025/NĐ-CP ngày 25/11/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2020/NĐ-CP và Nghị định số 158/2020/NĐ-CP ban hành ngày 25/11/2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09/01/2026; và ... • Thông tư 20/2025/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30/06/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng	CĂN CỨ PHÁP LÝ ...	Bổ sung Căn Cứ Pháp Lý phù hợp với quy định pháp luật hiện hành

	khoản Việt Nam ban hành ngày 05/05/2025, và có hiệu lực thi hành từ ngày 20/06/2025; và ... • Thông tư số 18/2025/TT-BTC ngày 26/04/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 119/2020/TT-BTC và Thông tư số 96/2020/TT-BTC ban hành ngày 26/04/2025 và, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/05/2025; và ...		
2	Điều 8. Mục tiêu đầu tư ... Mục tiêu đầu tư của Quỹ là tìm kiếm nguồn lợi nhuận ổn định và bền vững trong ngắn và trung hạn, đồng thời ưu tiên bảo toàn vốn gốc và đảm bảo tính thanh khoản cao cho Nhà đầu tư thông qua việc thiết lập một danh mục đầu tư đa dạng hóa vào các tài sản có thu nhập cố định. Quỹ hướng tới việc cung cấp cho Nhà đầu tư một giải pháp tích lũy tài sản an toàn, cạnh tranh so với hiệu suất bình quân của các công cụ quản lý tiền tệ và tiền gửi tiết kiệm. Mục tiêu đầu tư của Quỹ có thể được thay đổi theo quyết định của Đại hội Nhà đầu tư, phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam và được báo cáo với UBCKNN.	Điều 8. Mục tiêu đầu tư ... Mục tiêu đầu tư của Quỹ là mang lại lợi nhuận dài hạn thông qua tăng trưởng vốn gốc và thu nhập bằng cách đầu tư chủ yếu vào các loại trái phiếu, công cụ thị trường tiền tệ, tiền gửi có kỳ hạn và các công cụ có thu nhập cố định khác với tỷ trọng đầu tư vào các tài sản này chiếm từ 80% Giá trị tài sản ròng trở lên. Mục tiêu đầu tư của Quỹ có thể được thay đổi theo quyết định của Đại hội Nhà đầu tư, phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam và được báo cáo với UBCKNN.	Điều chỉnh Mục tiêu đầu tư của Quỹ
3	Điều 9. Chiến lược và lĩnh vực đầu tư 1. Chiến lược đầu tư Quỹ áp dụng chiến lược đầu tư chủ động, linh hoạt và thận trọng nhằm bảo vệ tối đa lợi ích của Nhà đầu tư. Danh mục tài sản của Quỹ không cố định mà có thể thay đổi đáng kể tại các thời điểm khác nhau, chuyển dịch linh hoạt giữa chiến lược đầu tư phòng thủ hoặc chiến lược đầu tư tăng trưởng tùy thuộc vào nhận định của Công ty quản lý quỹ về các cơ hội đầu tư sẵn có trên thị trường,	Điều 9. Chiến lược và lĩnh vực đầu tư 1. Chiến lược đầu tư Quỹ có sự linh hoạt trong phân bổ tài sản theo chiến lược đầu tư phòng thủ hoặc tăng trưởng tùy thuộc vào cơ hội đầu tư sẵn có tại các thời điểm khác nhau. Việc phân bổ tài sản có thể thay đổi đáng kể tùy thuộc vào nhận định của Công ty quản lý quỹ, với mục tiêu xuyên suốt trong toàn bộ thời gian hoạt động của Quỹ là bảo vệ lợi ích của Nhà đầu tư. Việc phân bổ tài sản trên tùy thuộc vào	Điều chỉnh Chiến lược đầu tư của Quỹ

	cũng như kết quả đánh giá tương quan giữa rủi ro và lợi nhuận của từng loại tài sản. Quỹ tập trung đầu tư chủ yếu vào nhóm các công cụ có thu nhập cố định và thị trường tiền tệ có chất lượng tín dụng tốt, bao gồm: - Trái phiếu doanh nghiệp: Trái phiếu của các doanh nghiệp đầu ngành, các tổ chức tín dụng có tình hình tài chính lành mạnh, quản trị minh bạch và đáp ứng các tiêu chuẩn về xếp hạng tín nhiệm. - Tiền gửi và Chứng chỉ tiền gửi: Được gửi hoặc phát hành bởi các tổ chức tín dụng uy tín, có năng lực tài chính vững mạnh nhằm tạo nguồn thu nhập ổn định và đảm bảo thanh khoản cao cho Quỹ. - Các công cụ nợ khác: Trái phiếu Chính phủ, Trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, Trái phiếu Chính quyền địa phương, Tín phiếu Kho bạc, và các công cụ thị trường tiền tệ hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.	các cơ hội đầu tư sẵn có và đánh giá của đội ngũ đầu tư về rủi ro và lợi nhuận mang lại của các cơ hội đầu tư này đối với các loại tài sản. Quỹ áp dụng phương thức đầu tư đi từ trên xuống "Top-Down Approach", trong đó việc đầu tư và phân bổ trái phiếu sẽ dựa trên những đánh giá tổng thể về xu thế của kinh tế vĩ mô, chính sách của Nhà nước, ngành hưởng lợi cũng như tiềm năng sinh lời và an toàn tín dụng của tổ chức phát hành. Quỹ cũng sử dụng phương pháp tiếp cận đầu tư đi từ dưới lên "Bottom-Up Approach" trong việc lựa chọn từng trái phiếu cụ thể thông qua việc đánh giá đơn vị phát hành và các diễn biến riêng lẻ của các trái phiếu này trước tác động của xu hướng thị trường.	
4	Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban đại diện Quỹ 1. Ban đại diện Quỹ có các quyền hạn và nhiệm vụ sau: d) Quyết định mức lợi tức phân phối theo phương án phân chia lợi nhuận đã được Đại hội Nhà đầu tư thông qua hoặc theo quy định tại Điều lệ này; thời điểm thực hiện, cách thức, hình thức và thủ tục phân phối lợi nhuận;	Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban đại diện Quỹ 1. Ban đại diện Quỹ có các quyền hạn và nhiệm vụ sau: d) Quyết định mức lợi tức phân phối theo phương án phân chia lợi nhuận đã được Đại hội Nhà đầu tư thông qua hoặc theo quy định tại Điều lệ này; thời điểm thực hiện, cách thức, hình thức và thủ tục phân phối lợi nhuận hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;	Bổ sung, sửa đổi theo Thông tư 136/2025/TT-BTC Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.
5	Điều 49. Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công ty kiểm toán 1. Việc lựa chọn tổ chức kiểm toán hàng năm cho Quỹ sẽ do Đại hội Nhà đầu tư quyết định.	Điều 49. Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công ty kiểm toán 1. Việc lựa chọn tổ chức kiểm toán hàng năm cho Quỹ sẽ do Đại hội Nhà đầu tư quyết định. Trong trường hợp Đại hội Nhà đầu tư ủy quyền, Ban đại diện Quỹ sẽ quyết định trên cơ sở đề	

		xuất của Công ty quản lý quỹ. Công ty quản lý quỹ sẽ đề xuất với Ban đại diện Quỹ ít nhất 02 (hai) Công ty kiểm toán để thực hiện kiểm toán cho Quỹ.	
6	Điều 60. Các chi phí do Quỹ trả 1. Giá dịch vụ quản lý tài sản trả cho Công ty quản lý quỹ: Giá dịch vụ quản lý Quỹ là 1% (một phần trăm) một năm tính trên Giá trị tài sản ròng của Quỹ. Giá dịch vụ quản lý Quỹ được tính (trích lập) cho các Ngày định giá thực hiện trong tháng và được trả cho Công ty quản lý quỹ trong vòng mười (10) Ngày làm việc kể từ ngày cuối tháng để thực hiện các dịch vụ quản lý quỹ đầu tư cho Quỹ. Giá dịch vụ quản lý Quỹ tại các Ngày định giá được tính theo công thức như sau: - Giá dịch vụ quản lý Quỹ = 1% * Giá trị tài sản ròng tại Ngày định giá * Số ngày thực tế trong kỳ định giá/ Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)	Điều 60. Các chi phí do Quỹ trả 1. Giá dịch vụ quản lý tài sản trả cho Công ty quản lý quỹ: Giá dịch vụ quản lý Quỹ là 1,4% 1,4% (một phần bốn phần trăm) một năm tính trên Giá trị tài sản ròng của Quỹ. Giá dịch vụ quản lý Quỹ được tính (trích lập) cho các Ngày định giá thực hiện trong tháng và được trả cho Công ty quản lý quỹ trong vòng mười (10) Ngày làm việc kể từ ngày cuối tháng để thực hiện các dịch vụ quản lý quỹ đầu tư cho Quỹ. Giá dịch vụ quản lý Quỹ tại các Ngày định giá được tính theo công thức như sau: - Giá dịch vụ quản lý Quỹ = 1,4% 1,4% * Giá trị tài sản ròng tại Ngày định giá * Số ngày thực tế trong kỳ định giá/ Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)	Điều chỉnh Giá dịch vụ quản lý tài sản trả cho Công ty quản lý quỹ
7	PHỤ LỤC 4 PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ VÀ GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG TRÊN MỘT CHỨNG CHỈ QUỸ ... 2. Phương pháp xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ và Giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ 2.1. Giá trị tài sản ròng (NAV): là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi tổng giá trị các nghĩa vụ nợ phải trả có liên quan (như Giá dịch vụ quản lý quỹ, giá dịch vụ giám sát, phí hay giá dịch vụ lưu ký, phí môi giới, phí hành chính, phí định giá, lãi vay ngân hàng [nếu có]...) tại ngày gần nhất trước Ngày định giá. Tại Ngày định giá, Công ty quản lý quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ được ủy quyền/ủy thác sẽ tiến hành	PHỤ LỤC 4 PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ VÀ GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG TRÊN MỘT CHỨNG CHỈ QUỸ ... 2. Phương pháp xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ và Giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ 2.1. Giá trị tài sản ròng (NAV): là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi tổng giá trị các nghĩa vụ nợ phải trả có liên quan (như Giá dịch vụ quản lý quỹ, giá dịch vụ giám sát, phí hay giá dịch vụ lưu ký, phí môi giới, phí hành chính, phí định giá, lãi vay ngân hàng [nếu có]...) tại ngày gần nhất trước Ngày định giá. Tại Ngày định giá, Công ty quản lý quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ được ủy quyền/ủy thác sẽ tiến hành	Bổ sung Phương pháp định giá theo Thông tư 136/2025/TT-BTC Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư

việc xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ theo các nguyên tắc sau đây: (a) Giá trị tài sản: ... 6. Trái phiếu niêm yết, trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán Nguyên tắc định giá tài sản:	việc xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ theo các nguyên tắc sau đây: (a) Giá trị tài sản: ... 6. Trái phiếu niêm yết Nguyên tắc định giá tài sản: ...	
--	---	--

h) Nội dung Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư/ Đại hội đồng cổ đông trong kỳ báo cáo:

Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2025 ngày 14/04/2026 đã thông qua các điều sau:

- Điều 1: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 của Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bản Việt đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PWC (Việt Nam);
- Điều 2: Thông qua việc tiếp tục lựa chọn công ty kiểm toán của Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bản Việt cho năm tài chính 2026 là Công ty TNHH PWC (Việt Nam);
- Điều 3: Thông qua chi phí hoạt động của Ban đại diện Quỹ năm 2026: Tổng thù lao Ban đại diện Quỹ năm 2026 là 180.000.000 VNĐ;
- Điều 4: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ của Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bản Việt: nội dung chi tiết tại mục 1.g)i. văn bản này.

Đại hội Nhà đầu tư bất thường tháng 6 năm 2026 ngày 29/06/2026 đã thông qua các điều sau:

- Điều 1: Thông qua việc thay đổi Mục tiêu đầu tư và Chiến lược đầu tư của Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bản Việt:

	Nội dung thay đổi	Nội dung hiện thời
Mục tiêu đầu tư	Mục tiêu đầu tư của Quỹ là tìm kiếm nguồn lợi nhuận ổn định và bền vững trong ngắn và trung hạn, đồng thời ưu tiên bảo toàn vốn gốc và đảm bảo tính thanh khoản cao cho Nhà đầu tư thông qua việc thiết lập một danh mục đầu tư đa dạng hóa vào các tài sản có thu nhập cố định. Quỹ hướng tới việc cung cấp cho Nhà đầu tư một giải pháp tích lũy tài sản an toàn, cạnh tranh so với hiệu suất bình quân của các công cụ quản lý tiền tệ và tiền gửi tiết kiệm. Mục tiêu đầu tư của Quỹ có thể được thay đổi theo quyết định của Đại hội Nhà đầu tư, phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam và được báo cáo với UBCKNN.	Mục tiêu đầu tư của Quỹ là mang lại lợi nhuận dài hạn thông qua tăng trưởng vốn gốc và thu nhập bằng cách đầu tư chủ yếu vào các loại trái phiếu, công cụ thị trường tiền tệ, tiền gửi có kỳ hạn và các công cụ có thu nhập cố định khác với tỷ trọng đầu tư vào các tài sản này chiếm từ 80% Giá trị tài sản ròng trở lên. Mục tiêu đầu tư của Quỹ có thể được thay đổi theo quyết định của Đại hội Nhà đầu tư, phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam và được báo cáo với UBCKNN.

Chiến lược đầu tư	Quỹ áp dụng chiến lược đầu tư chủ động, linh hoạt và thận trọng nhằm bảo vệ tối đa lợi ích của Nhà đầu tư. Danh mục tài sản của Quỹ không cố định mà có thể thay đổi đáng kể tại các thời điểm khác nhau, chuyển dịch linh hoạt giữa chiến lược đầu tư phòng thủ hoặc chiến lược đầu tư tăng trưởng tùy thuộc vào nhận định của Công ty quản lý quỹ về các cơ hội đầu tư sẵn có trên thị trường, cũng như kết quả đánh giá tương quan giữa rủi ro và lợi nhuận của từng loại tài sản. Quỹ tập trung đầu tư chủ yếu vào nhóm các công cụ có thu nhập cố định và thị trường tiền tệ có chất lượng tín dụng tốt, bao gồm: - Trái phiếu doanh nghiệp: Trái phiếu của các doanh nghiệp đầu ngành, các tổ chức tín dụng có tình hình tài chính lành mạnh, quản trị minh bạch và đáp ứng các tiêu chuẩn về xếp hạng tín nhiệm. - Tiền gửi và Chứng chỉ tiền gửi: Được gửi hoặc phát hành bởi các tổ chức tín dụng uy tín, có năng lực tài chính vững mạnh nhằm tạo nguồn thu nhập ổn định và đảm bảo thanh khoản cao cho Quỹ. - Các công cụ nợ khác: Trái phiếu Chính phủ, Trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, Trái phiếu Chính quyền địa phương, Tín phiếu Kho bạc, và các công cụ thị trường tiền tệ hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.	Quỹ có sự linh hoạt trong phân bổ tài sản theo chiến lược đầu tư phòng thủ hoặc tăng trưởng tùy thuộc vào cơ hội đầu tư sẵn có tại các thời điểm khác nhau. Việc phân bổ tài sản có thể thay đổi đáng kể tùy thuộc vào nhận định của Công ty quản lý quỹ, với mục tiêu xuyên suốt trong toàn bộ thời gian hoạt động của Quỹ là bảo vệ lợi ích của Nhà đầu tư. Việc phân bổ tài sản trên tùy thuộc vào các cơ hội đầu tư sẵn có và đánh giá của đội ngũ đầu tư về rủi ro và lợi nhuận mang lại của các cơ hội đầu tư này đối với các loại tài sản. Quỹ áp dụng phương thức đầu tư đi từ trên xuống "Top-Down Approach", trong đó việc đầu tư và phân bổ trái phiếu sẽ dựa trên những đánh giá tổng thể về xu thế của kinh tế vĩ mô, chính sách của Nhà nước, ngành hưởng lợi cũng như tiềm năng sinh lời và an toàn tín dụng của tổ chức phát hành. Quỹ cũng sử dụng phương pháp tiếp cận đầu tư đi từ dưới lên "Bottom-Up Approach" trong việc lựa chọn từng trái phiếu cụ thể thông qua việc đánh giá đơn vị phát hành và các diễn biến riêng lẻ của các trái phiếu này trước tác động của khuynh hướng thị trường.
--------------------------	--	--

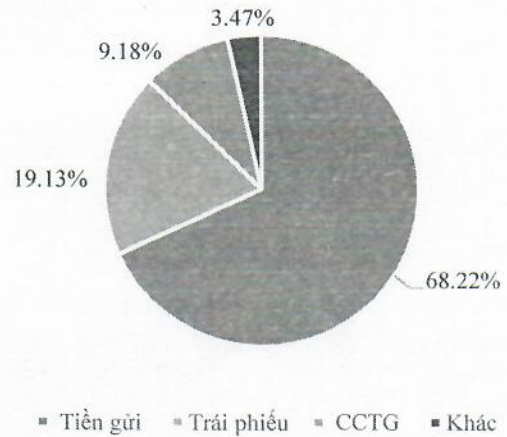
- Điều 2: Thông qua việc thay đổi Giá dịch vụ quản lý tài sản trả cho Công ty quản lý quỹ: 1% (một phần trăm) một năm tính trên Giá trị tài sản ròng của Quỹ;
 - Điều 3: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ của Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bản Việt: nội dung chi tiết tại mục 1.g)ii. văn bản này.
- i) Ý kiến nhận xét của Ngân hàng Giám sát về các nội dung quy định tại Thông tư hướng dẫn về hoạt động và quản lý các quỹ đầu tư chứng khoán: Từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026, Công ty cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng Khoán Bản Việt đã tuân thủ theo quy định hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý Quỹ.

2. Báo cáo về kết quả hoạt động của quỹ

a) Thông tin về danh mục đầu tư và giá trị tài sản ròng của Quỹ

Danh mục đầu tư phân bổ theo loại tài sản

Tỷ lệ (%)	IH2026
Tiền gửi	68,22%
Trái phiếu	19,13%
Chứng chỉ tiền gửi	9,18%
Khác	3,47%



Danh mục trái phiếu phân bổ theo ngành

Tỷ lệ (%)	IH2026
Ngân hàng	11,09%
Bất động sản	4,48%
Hàng tiêu dùng	3,56%

STT	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo 30/06/2026	Kỳ báo cáo 30/06/2025	Kỳ báo cáo 30/06/2024
I	Tài sản ròng của quỹ	195.358.323.945	69.472.859.437	168.365.803.137
	Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành	15.875.979,22	5.780.937,58	15.044.671,07
	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ	12.305,27	12.017,57	11.191,05
	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cao nhất trong kỳ	12.391,93	12.490,02	11.191,05
	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ thấp nhất trong kỳ	12.044,67	11.450,91	10.761,70
II	Tổng thu nhập của quỹ	2.791.248.971	3.945.482.843	6.820.538.391
	Thu nhập từ lãi tiền gửi	1.161.452.081	41.818.338	1.028.897.493
	Thu nhập từ cổ tức, trái tức	1.672.517.732	2.416.490.161	5.550.275.561
	Thu nhập từ bán các khoản đầu tư	48.383.190	(62.375.006)	(195.997.036)
	Chênh lệch tăng, giảm do đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện	(91.104.032)	1.549.549.350	437.307.578

	Doanh thu khác về hoạt động đầu tư	-	-	54.795
III	Tổng chi phí của quỹ	959.904.947	895.742.350	1.296.687.754
IV	Lợi nhuận của quỹ	1.831.344.024	3.049.740.493	5.523.850.637
V	Chi phí hoạt động/NAV trung bình trong kỳ (%)	2,62	2,68	1,55
VI	Tỷ lệ vòng quay danh mục trong kỳ (lần)	0,34	0,64	0,55

Lợi nhuận đã phân phối trên một đơn vị quỹ (giá trị thuần và giá trị gộp) trong kỳ báo cáo: Không có

b) Chỉ tiêu về lợi nhuận của quỹ:

Tổng lợi nhuận bình quân năm của quỹ phát sinh trong kỳ báo cáo xác định:

- Trong thời hạn 12 tháng (1 năm) kể từ ngày 30/06/2025 đến ngày 30/06/2026: 2,39%
- Trong thời hạn 36 tháng (3 năm) kể từ ngày 30/06/2023 đến ngày 30/06/2026: 5,60%

c) Các chỉ tiêu so sánh khác, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc:

Phương thức, nguyên tắc xác định giá trị tài sản, giá trị lợi nhuận là thống nhất, đã được công bố và được thẩm định rà soát bởi một tổ chức độc lập là Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam – CN Nam Kỳ Khởi Nghĩa

Dữ liệu được cung cấp bởi một tổ chức độc lập: giá chứng khoán dựa trên dữ liệu từ HOSE và HNX.

d) Các thông tin về kết quả hoạt động của quỹ trước đây chỉ mang tính tham khảo và không có nghĩa là việc đầu tư sẽ bảo đảm khả năng sinh lời cho Nhà đầu tư.

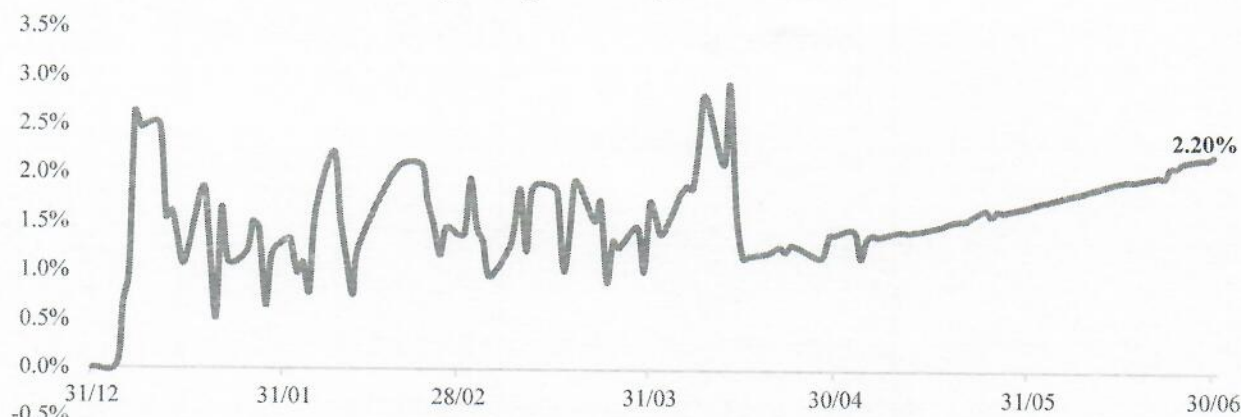
3. Báo cáo về hoạt động quản lý tài sản của Công ty quản lý quỹ

a) Thuyết minh về việc thay đổi công ty quản lý quỹ (nếu có): không có

b) Thuyết minh về việc quỹ có đạt được các mục tiêu đầu tư: Quỹ có đạt được các yêu cầu đầu tư đặt ra từ khi thành lập quỹ. Quỹ đã giải ngân trên 80% giá trị tài sản ròng vào các doanh nghiệp tốt để tối ưu lợi nhuận và bảo toàn vốn cho các Nhà đầu tư.

c) So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại bản cáo bạch trong cùng kỳ báo cáo (bằng đồ thị): Quỹ không có cơ sở tham chiếu

Tăng trưởng NAV/CCQ đến 30/06/2026



- d) So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại bản cáo bạch trong khoảng thời gian năm (05) năm gần nhất, tính tới ngày báo cáo (bằng đồ thị): Quỹ không có cơ sở tham chiếu
- e) Mô tả chiến lược, chiến thuật đầu tư mà quỹ đã sử dụng trong kỳ báo cáo:
- Duy trì khoản tiền mặt và tài sản tương đương tiền ở mức hợp lý để đảm bảo khả năng đáp ứng kịp thời nhu cầu rút vốn của Nhà đầu tư (nếu có) và chi trả các chi phí vận hành của quỹ.
 - Duy trì tỷ trọng trái phiếu, tiền gửi và chứng chỉ tiền gửi trên 80% theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ quỹ. Khi trái phiếu đáo hạn, Quỹ sẽ ưu tiên tái đầu tư vào các trái phiếu của doanh nghiệp có cơ cấu tài chính lành mạnh, độ rủi ro thấp nhằm bảo toàn vốn và duy trì thu nhập ổn định cho Quỹ.
 - Chủ động theo dõi sát diễn biến thay đổi lãi suất của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để đưa ra các điều chỉnh danh mục kịp thời và phù hợp.
 - Tỷ trọng các loại tài sản trong danh mục đầu tư nêu trên sẽ được điều chỉnh linh hoạt tùy theo tình hình thực tế, đặc biệt khi Quỹ chịu áp lực rút vốn ròng lớn hoặc nhận được dòng tiền đầu tư lớn.
- f) Mô tả sự khác biệt về cơ cấu danh mục đầu tư của quỹ tại thời điểm báo cáo, so với danh mục đầu tư của quỹ năm liền kề năm báo cáo:

Danh mục đầu tư phân bổ theo loại tài sản

Tỷ lệ (%)	1H2025	1H2026
Tiền gửi		68,22%
Trái phiếu	91,62%	19,13%
Chứng chỉ tiền gửi		9,18%
Khác	8,38%	3,47%

- g) Phân tích kết quả hoạt động của quỹ dựa trên việc so sánh giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ (sau khi đã điều chỉnh phần lợi nhuận đã phân phối, nếu có) tại kỳ báo cáo này, tại kỳ báo cáo gần nhất:
- Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tại kỳ định giá 30/06/2026: 12.305,27 VNĐ.
- h) Đánh giá biến động thị trường trong kỳ báo cáo:

GDP tăng trưởng cao

- GDP nửa đầu 2026 tăng trưởng ấn tượng với mức tăng ước đạt 8,18% so với năm trước. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,87%, đóng góp

5,66%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 9,81%, đóng góp 47,20%; khu vực dịch vụ tăng 8,09%, đóng góp 47,14%.

Sản xuất công nghiệp tăng trưởng ổn định với PMI tăng trưởng tích cực

- Tính chung 6 tháng đầu năm, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) ước tăng 10,8% so với năm trước (năm 2025 tăng 8,7%). Trong đó, ngành chế biến, chế tạo tăng 11,4% (năm 2025 tăng 10,5%), đóng góp 8,9 điểm phần trăm vào mức tăng chung; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 9,6% (năm 2025 tăng 4,1%), đóng góp 0,9 điểm phần trăm; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 8,9% (năm 2025 tăng 10,7%), đóng góp 0,1 điểm phần trăm; ngành khai khoáng tăng 5,8% (năm 2025 giảm 3,5%), đóng góp 0,9 điểm phần trăm trong mức tăng chung.
- Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng - Purchasing Managers' Index (PMI) liên tục đạt trên 50 điểm và đạt mức 51,8 điểm, đánh dấu chuỗi cải thiện điều kiện kinh doanh xuyên suốt 11 tháng.

Cán cân nhập khẩu âm nặng

- Tính chung 6 tháng đầu năm 2026, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 549,69 tỷ USD, trong đó xuất khẩu tăng 21,0%; nhập khẩu tăng 33,4%. Cán cân thương mại hàng hóa nhập siêu 16,65 tỷ USD, cùng kỳ năm trước xuất siêu 7,1 tỷ USD.
- Tình hình xuất, nhập khẩu nửa đầu năm 2026 chịu tác động bởi giá cả đầu vào cao do 2 yếu tố: 1) cuộc chiến Mỹ-Iran đã đẩy giá dầu lên mức gần 120 USD/thùng khiến giá trị nhập khẩu nhóm năng lượng tăng hơn 100% so với năm trước, kéo theo là việc tăng giá cước vận tải khiến giá trị nhập khẩu của các mặt hàng khác tăng mạnh; 2) giá chip thế giới neo cao do tác động của AI khiến việc nhập khẩu của hai nhóm hàng chính là máy tính, điện tử và máy móc, thiết bị chịu ảnh hưởng nặng nề.

Nguồn vốn FDI đăng ký tăng mạnh

- Trong 6 tháng đầu năm, Việt Nam đã thu hút 34,65 tỷ USD vốn FDI đăng ký, tăng 61,0% so với cùng kỳ năm trước. Vốn FDI giải ngân trong 6 tháng đạt 13,03 tỷ USD, tăng 11,2% so với cùng kỳ năm trước, tiếp tục là mức thực hiện cao nhất trong vòng 5 năm.
- Nhóm ngành Công nghiệp chế biến, chế tạo chiếm phần lớn với 82,6% tổng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện và chủ yếu đến từ Singapore và Trung Quốc.

Lạm phát chịu áp lực bởi giá dầu thế giới

- CPI 6 tháng đầu năm tăng 4,38% so với cùng kỳ năm trước, lạm phát cơ bản 6 tháng đầu năm tăng 4,12% so với cùng kỳ năm 2025. CPI nửa đầu năm 2026 tăng mạnh do giá nhóm nhà ở, vật liệu xây dựng tăng 6,72% và giá nhóm giao thông tăng 5,23% do biến động của giá dầu thế giới bởi cuộc xung đột Mỹ-Iran.

Huy động không theo kịp tốc độ tăng trưởng tín dụng

- Tính đến ngày 26/6/2026, dư nợ tín dụng toàn hệ thống đạt trên 19,97 triệu tỷ đồng, tăng 7,41% so với cuối năm 2025, tăng 18,1% so với cùng kỳ năm 2025. Về huy động vốn của các tổ chức tín dụng chỉ tăng 5,02% so với cuối năm 2025 (thấp hơn mức tăng 6,11% của cùng kỳ năm trước) gây áp lực lên thanh khoản hệ thống ngân hàng

Thị trường trái phiếu doanh nghiệp:

- Theo VMBA, trong 6 tháng đầu năm 2026, tổng giá trị trái phiếu doanh nghiệp phát hành theo hình thức riêng lẻ là 187.915 tỷ và 24.833 tỷ đồng được phát hành ra công chúng. Trong các doanh nghiệp phát hành riêng lẻ, xét theo cơ cấu ngành, Ngân hàng tiếp tục là nhóm phát hành lớn nhất với giá trị chiếm 50% tổng giá trị phát hành, Bất động sản đứng thứ hai với 40% tổng lượng phát hành.

- Theo số liệu VCAM tổng hợp từ HNX, trong 6 tháng đầu năm 2026, tổng giá trị trái phiếu được mua lại trước hạn đạt 150.710 tỷ đồng, tăng 20% so với 6 tháng đầu năm 2025. Trong đó, nhóm Ngân hàng chiếm phần lớn tỷ trọng với 131.214 tỷ đồng, tương ứng 87% tổng giá trị mua lại trước hạn, trong khi nhóm Bất động sản đạt 12.376 tỷ đồng, chiếm khoảng 8%. Theo VBMA, giá trị trái phiếu sẽ đáo hạn trong năm 2026 là 116.329 tỷ đồng.

Thị trường quỹ mở trái phiếu:

- Trong bối cảnh mặt bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm trong 6 tháng đầu năm 2026 tăng so với mức bình quân năm 2025, kết quả hoạt động của các quỹ mở trái phiếu cũng ghi nhận sự cải thiện so với cùng kỳ. Theo đó, giá trị tài sản ròng trên mỗi chứng chỉ quỹ của các quỹ tăng từ khoảng 2,5% đến 4,5% tính từ đầu năm 2026.
- i) Thông tin về việc chia, tách đơn vị quỹ trong kỳ (nếu có); ảnh hưởng của việc chia tách đơn vị quỹ và giá trị tài sản ròng trên từng đơn vị quỹ (trước và sau khi chia, tách): Không có.
- j) Các trường hợp có ảnh hưởng tới quyền lợi của cổ đông nắm giữ chứng chỉ quỹ: Không có.
- k) Thông tin về các giao dịch với người có quyền lợi liên quan (nếu có): Không có
- l) Các thông tin khác (nếu có): Không có

4. Báo cáo về hoạt động giám sát của Ngân hàng Giám sát

- a) Việc đầu tư và các giao dịch tài sản: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về Quỹ mở, Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và văn bản pháp luật liên quan.

Tại ngày định giá 15/05/2026, Quỹ chưa đảm bảo tỷ lệ đầu tư tối thiểu vào các tài sản có thu nhập cố định theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 10 Điều lệ Quỹ. Theo quy định Quỹ phải đầu tư vào các loại trái phiếu, công cụ thị trường tiền tệ, tiền gửi có kỳ hạn và các công cụ có thu nhập cố định khác với tỷ trọng đầu tư chiếm từ tám mươi phần trăm (80%) giá trị tài sản ròng trở lên. Nguyên nhân phát sinh vi phạm theo ghi nhận của Công ty Quản lý quỹ là do phiên giao dịch ngày 14/5/2026, Nhà đầu tư thực hiện mua chứng chỉ Quỹ với giá trị lớn khiến giá trị tài sản ròng tăng cao, dẫn đến tỷ lệ đầu tư vào các loại trái phiếu, công cụ thị trường tiền tệ, tiền gửi có kỳ hạn và các công cụ có thu nhập cố định khác của Quỹ giảm xuống thấp hơn hạn mức tối thiểu phải duy trì. Đến ngày định giá 18/05/2026, Quỹ đã khắc phục hoàn toàn vi phạm trên.

- b) Việc lưu ký tài sản của Quỹ VCAMFI đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- c) Việc định giá, đánh giá tài sản ròng của Quỹ VCAMFI: đã phù hợp với quy định của Pháp luật, Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- d) Việc phát hành bổ sung Chứng chỉ Quỹ và mua lại Chứng chỉ Quỹ theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch: phù hợp theo quy định của pháp luật, Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026, Quỹ đã thực hiện việc phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ, mua lại chứng chỉ quỹ:

- Số lượng chứng chỉ Quỹ được phát hành thêm trong kỳ là 12.216.555,16 chứng chỉ Quỹ với tổng giá trị giao dịch là 149.507.029.639 VNĐ

- Số lượng chứng chỉ Quỹ được mua lại trong kỳ là 199.596,42 chứng chỉ Quỹ, với tổng giá trị giao dịch là 2.443.944.990 VNĐ

e) Việc phân chia lợi nhuận Quỹ: Quỹ VCAMFI không phát sinh hoạt động phân phối lợi nhuận cho Nhà đầu tư.

5. Báo cáo về hoạt động ủy quyền (nếu có)

- *Dịch vụ Ngân hàng Giám sát:*

Bên nhận ủy quyền: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa
Địa chỉ: Số 56 (sau), 58, 60, 62, 64 và Tầng trệt, tầng 10, tầng 11 Tòa nhà TASCOS số 66, 68 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Hoạt động nhận ủy quyền: Dịch vụ quản trị quỹ

- *Dịch vụ đại lý chuyển nhượng:*

Bên nhận ủy quyền: Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam

Địa chỉ: 112 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội

Hoạt động nhận ủy quyền: Dịch vụ đại lý chuyển nhượng

STT	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo (30/06/2026)	Tỷ lệ (% tổng chi phí hoạt động)
1	Phí dịch vụ lưu ký	91.894.157	9,57%
2	Phí dịch vụ quản trị quỹ	99.000.000	10,31%
3	Phí giám sát quỹ	33.000.000	3,44%
4	Chi phí dịch vụ Đại lý chuyển nhượng	79.200.000	8,25%

- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa và Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam đã duy trì được năng lực về nhân sự và hệ thống, đảm bảo chất lượng cung cấp dịch vụ quản trị quỹ, đại lý chuyển nhượng cho Quỹ trong nửa đầu năm 2026.

- Với tư cách là Ngân hàng Giám sát của Quỹ VCAMFI, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa, đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong việc cung cấp dịch vụ lưu ký chứng khoán, dịch vụ quản lý tài sản cũng như dịch vụ đăng ký đối với Quỹ VCAMFI, thể hiện trên một số nội dung như sau:

- Thực hiện việc cầm giữ và lưu ký các tài sản của Quỹ an toàn, lưu ký các chứng khoán niêm yết của Quỹ, đồng thời duy trì các sổ sách thể hiện rõ tài sản của Quỹ là thuộc sở hữu của Quỹ và tách bạch với các tài sản khác;
- Thực hiện đầy đủ và kịp thời các chỉ thị hợp pháp của Công ty Quản lý Quỹ đối với các giao dịch của Quỹ;
- Thực hiện kiểm tra và xác nhận đối với các báo cáo liên quan tài sản của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ lập theo các cách thức chính xác và chuyên nghiệp và thực hiện chế độ báo cáo cho cơ quan quản lý theo đúng quy định của pháp luật;
- Giám sát tính tuân thủ pháp luật và Điều lệ Quỹ trong hoạt động quản lý quỹ của Công ty Quản lý Quỹ với sự cẩn trọng và chuyên nghiệp;

- Báo Cáo Giám Sát hoạt động Quỹ mở được dựa trên các thông tin, tài liệu và dữ liệu được cung cấp bởi Công ty Quản lý Quỹ. Báo cáo này không bao gồm các vấn đề và các sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát của Ngân hàng Giám sát do các thông tin bị che giấu hoặc được cung cấp không chính xác bởi Công ty Quản lý Quỹ.

Tổng Giám Đốc

